

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Quý 1/2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết	Quý 1/2013		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm Trước	Năm nay	Năm Trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	285.941.243.699	241.248.595.978	285.941.243.699	241.248.595.978
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	25.000.000	-	25.000.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	285.941.243.699	241.223.595.978	285.941.243.699	241.223.595.978
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	252.700.969.490	218.904.643.819	252.700.969.490	218.904.643.819
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		33.240.274.209	22.318.952.159	33.240.274.209	22.318.952.159
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	836.941.036	2.310.415.864	836.941.036	2.310.415.864
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	12.507.217.753	8.791.361.855	12.507.217.753	8.791.361.855
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		12.496.585.553	8.365.908.722	12.496.585.553	8.365.908.722
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	1.669.042.946	1.770.870.741	1.669.042.946	1.770.870.741
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	9.526.996.220	7.103.144.645	9.526.996.220	7.103.144.645
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		10.373.958.326	6.963.990.782	10.373.958.326	6.963.990.782
11. Thu nhập khác	31	VI.7	240.000.357	30.000.000	240.000.357	30.000.000
12. Chi phí khác	32	VI.8	303.010.489	-	303.010.489	-
13. Lợi nhuận khác	40		(63.010.132)	30.000.000	(63.010.132)	30.000.000
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		10.310.948.194	6.993.990.782	10.310.948.194	6.993.990.782
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.11	2.507.320.870	1.948.108.874	2.507.320.870	1.948.108.874
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		7.803.627.325	5.045.881.909	7.803.627.325	5.045.881.909

Người lập biểu

Nguyễn Hồng Nhân

Kế toán trưởng

Hồ Đặng Như Duyên



Nha Trang, ngày 15 tháng 04 năm 2013

Tổng Giám đốc

Lê Ngọc Hoan

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
TẠI NGÀY 31 THÁNG 03 NĂM 2013

TÀI SẢN	MÃ SỐ	Thuyết minh	QUÍ 1 NĂM 2013	SỐ ĐẦU NĂM
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN(100)=110+120+130+140+150	100		405.787.798.830	376.453.529.721
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		12.928.582.631	3.281.409.203
1. Tiền	111	V.01	12.928.582.631	3.281.409.203
2. Các khoản tương đương tiền	112			
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	55.045.293.003	34.245.293.003
1. Đầu tư ngắn hạn	121		59.057.437.000	38.257.437.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn(*)	129		(4.012.143.997)	(4.012.143.997)
III. Các khoản phải thu	130		182.228.125.523	165.559.398.179
1- Phải thu của khách hàng	131		180.401.080.372	163.587.065.417
2- Trả trước cho người bán	132		1.705.244.321	373.888.689
3- Phải thu nội bộ	133			
4- Phải thu theo tiến độ kế hoạch HĐ xây dựng	134			
5- Các khoản phải thu khác	135	V.03	1.002.735.592	2.479.378.835
6- Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	139		(880.934.762)	(880.934.762)
IV. Hàng tồn kho	140		149.205.396.147	168.314.344.678
1- Hàng tồn kho	141	V.04	149.205.396.147	168.314.344.678
2- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.380.401.526	5.053.084.658
1- Chi phí trả trước ngắn hạn	151		2.487.955.445	1.113.466.699
2- Thuế GTGT được khấu trừ	152		51.561.616	47.605.651
3- Thuế và các khoản thuế phải thu nhà nước	154	V.05		1.251.614.885
4- Tài sản ngắn hạn khác	158		3.840.884.465	2.640.397.423

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

TÀI SẢN	MÃ SỐ	Thuyết minh	QUÍ 1 NĂM 2013	SỐ ĐẦU NĂM
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		457.420.658.199	459.606.205.441
(200 = 210+220+240+250+260)				
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212			
2. Phải thu nội bộ dài hạn	213	V.06		
3. Phải thu dài hạn khác	218	V.07		
4. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi(*)	219			
II. Tài sản cố định	210		454.780.483.562	456.901.066.366
1- Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	447.450.248.261	450.355.052.628
- Nguyên giá	222		859.776.517.906	853.494.097.265
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(412.326.269.645)	(403.139.044.637)
2- Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.09		
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226			
3- tài sản cố định vô hình	227	V.10		
- Nguyên giá	228			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229			
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	7.330.235.301	6.546.013.738
III. Bất động sản đầu tư	240	V.12		
- Nguyên giá	241			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242			
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		1.166.915.000	1.166.915.000
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên kết ,liên doanh	252			
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	1.166.915.000	1.166.915.000
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn(*)	259			
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.473.259.637	1.538.224.075
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	1.473.259.637	1.538.224.075
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.21		
3. Tài sản dài hạn khác	268			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		863.208.457.029	836.059.735.162

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	Thuyết minh	QUÍ 1 NĂM 2013	SỐ ĐẦU NĂM
A - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+320)	300		660.221.702.461	640.876.607.919
I. Nợ ngắn hạn	310		468.593.671.605	455.292.182.129
1.Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	386.346.961.530	332.921.198.157
2. Phải trả cho người bán	312		53.318.200.043	90.540.097.226
3. Người mua trả tiền trước	313		771.904.652	81.420.777
4.Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	9.715.613.565	365.976.212
5. Phải trả công nhân viên	315		11.499.901.240	22.464.228.322
6.Chi phí phải trả	316	V.17		1.239.027.441
7.Phải trả nội bộ	317			
9.Các khoản phải trả ,phải nộp khác	319	V.18	5.535.121.201	5.567.894.620
10.Dự phòng phải trả ngắn hạn	320			
11. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323		1.405.969.374	2.112.339.374
II. Nợ dài hạn	330		191.628.030.856	185.584.425.790
1. Phải trả dài hạn người bán	331			
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332	V.19		
3. Phải trả dài hạn khác	333			
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.20	191.240.491.558	185.584.425.790
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.21		
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		387.539.298	
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337			
B -VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+420)	400		202.307.448.956	193.612.427.916
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	202.307.448.956	193.612.427.916
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		185.000.000.000	185.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412			
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413			
4. Cổ phiếu quỹ (*)	414		(11.015.000.000)	(11.015.000.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416			
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		11.974.036.900	11.974.036.900
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		41.626.759	41.626.759
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419			
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420		16.306.785.297	7.611.764.257
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
1. Nguồn kinh phí	432	V.23		
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433			
C -LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ			679.305.612	1.570.699.327
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (430 = 300+400)	440		863.208.457.029	836.059.735.162

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	QUÍ I NĂM 2013	SỐ ĐẦU NĂM
1 - Tài sản thuê ngoài	24		
2 - Vật tư, hàng hoá nhận giữ hộ, nhận gia công			
3 - Hàng hoá nhận bán hộ, nhận ký gửi			260.102.847
4 - Nợ khó đòi đã xử lý		216.098,00	84.057,51
5 - Ngoại tệ các loại (USD)			
6 - Dự toán chi sự nghiệp , dự án			

NGÀY 15 THÁNG 04 NĂM 2013

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Hồng Nhân

Hồ Đặng Như Duyên



Lê Ngọc Hoan

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT****BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp trực tiếp)

QUÝ 1 NĂM 2013

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Thuyết minh	QUÝ 1 NĂM 2013	SỐ ĐẦU NĂM
<u>I - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH</u>				
1. Tiền thu bán hàng cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		282.186.446.093	1.061.920.038.865
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	02		(255.115.914.358)	(980.486.073.357)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(30.080.114.879)	(96.784.882.554)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(12.496.585.553)	(40.186.970.323)
5. Tiền chi nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp	05		-	(141.435.917)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		26.292.156.871	38.592.437.690
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(45.224.068.519)	(79.911.599.077)
<u>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HĐ SXKD</u>	20		<u>(34.438.080.345)</u>	<u>(96.998.484.673)</u>
<u>II - LƯU CHUYỂN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</u>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(294.340.750)	(18.152.202.402)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(600.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		300.000.000	1.200.000.000
5. Tiền chi góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(499.720.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	105.347.222
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		65.296.529	2.358.261.503
<u>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HĐ ĐẦU TƯ</u>	30		<u>(529.044.221)</u>	<u>(14.988.313.677)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Thuyết minh	QUÝ 1 NĂM 2013	SỐ ĐẦU NĂM
III- LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HĐ TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		239.748.760.166	979.853.176.341
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(195.134.462.172)	(867.684.235.170)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(394.000.000)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HĐ TÀI CHÍNH	40		44.614.297.994	111.774.941.171
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ (50 = 20+30+40)	50		9.647.173.428	(211.857.179)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		3.281.409.203	3.493.266.382
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	VII.34	12.928.582.631	3.281.409.203

NGÀY 15 THÁNG 04 NĂM 2013

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Hồng Nhân



Hồ Đặng Như Duyên



TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Ngọc Hoan

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Căn cứ vào kết quả thực hiện 3 tháng năm 2013 , Công Ty Cổ Phần Dệt May Nha Trang xin thuyết minh báo cáo tài chính 3 tháng năm 2013 của Công ty như sau :

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP :

1 - Hình thức sở hữu vốn : Công ty Cổ Phần

2 - Lĩnh vực kinh doanh : Sản xuất kinh doanh sản phẩm công nghiệp ở thị trường nội địa và xuất nhập khẩu trực tiếp .

3 - Ngành nghề kinh doanh : Sản xuất các loại bông, xơ , sợi , vải , nguyên liệu , phụ liệu phục vụ ngành dệt may , hoàn thiện sản phẩm dệt ; sản xuất hàng may mặc, kinh doanh khách sạn, du lịch , nhà hàng ...

II. Niên độ kế toán ,đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán :

1 - Niên độ kế toán : Bắt đầu từ 01-01-2013 kết thúc 31-12-2013.

2 - Đơn vị tiền tệ sử dụng kế toán: Đồng Việt Nam(VNĐ - Đ)

III. Chế độ kế toán áp dụng :

1-Chế độ kế toán áp dụng :

Áp dụng theo chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam do Bộ tài chính ban hành.

2-Hình thức kế toán áp dụng :

Công ty sử dụng hình thức nhật ký chung .

IV.Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam :

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam. Các nguyên tắc này bao gồm các quy định tại các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định về kế toán hiện hành ở Việt Nam.

V. Các chính sách kế toán áp dụng :

Chế độ chính sách kế toán được áp dụng theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính.

1.Nguyên tắc xác định các khoản tiền :

Bao gồm tiền mặt ,tiền gửi ngân hàng,tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua , dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi

- Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền : Quy đổi ra đồng tiền Việt Nam.
- Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra VNĐ :

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

+ Các chứng từ gốc và sổ chi tiết theo dõi bằng đồng ngoại tệ được qui thành Việt nam đồng theo tỷ giá thực tế ngân hàng ngoại thương công bố tại thời điểm có nghiệp vụ kinh tế phát sinh .

2. Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho :

- Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho : Theo giá mua thực tế :
(Giá mua thực tế = Giá hoá đơn + chi phí vận chuyển, bốc dỡ)
- Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ : Bình quân gia quyền .
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho : Kê khai thường xuyên .
- Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho : được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được . Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ hàng.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác :

- Nguyên tắc ghi nhận : theo hoá đơn chứng từ.

5.Ghi nhận TSCĐ hữu hình và khấu hao TSCĐ

-Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế . Nguyên giá TSCĐ bao gồm toàn bộ các chi phí mà công ty phải bỏ ra để có được TSCĐ tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng . Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó . Chi phí không thoả mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ .

-Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình,vô hình :

Theo phương pháp khấu hao tuyến tính , tỷ lệ khấu hao theo qui định của Nhà nước tại Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ tài chính.

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	5 - 50
Máy móc và thiết bị	7 - 15
Phương tiện vận chuyển	10
Thiết bị , công cụ dụng cụ	3 - 5

6.Tài sản thuê hoạt động :

- Nguyên tắc ghi nhận nguyên giá TSCĐ thuê tài chính : Việc ghi nhận nguyên giá của TSCĐ thuê tài chính tại thời điểm khởi đầu thuê được thực hiện theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 06 – “Thuê tài sản”. Sau thời điểm đó thực hiện theo quy định của chuẩn mực kế toán số 03 – “TSCĐ hữu hình”.Phương pháp khấu hao theo đường thẳng.

7.Ghi nhận và khấu hao bất động sản đầu tư :

- Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư : Bất động sản đầu tư được ghi nhận là tài sản phải đồng thời thoả mãn hai điều kiện sau theo chuẩn mực kế toán số 05 – “ Bất động sản đầu tư”:

- a. Chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai; và
- b. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được xác nhận một cách đáng tin cậy.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

- Nguyên tắc và phương pháp khấu hao bất động sản đầu tư : Sau khi được ghi nhận là tài sản, bất động sản được khấu hao theo chuẩn mực Kế toán số 03 – “ TSCĐ hữu hình” và chuẩn mực số 04 – “TSCĐ vô hình”. Phương pháp khấu hao : Theo đường thẳng.

8.Nguyên tắc vốn hoá các khoản chi phí đi vay và các khoản chi phí khác :

- Nguyên tắc vốn hóa các khoản chi phí đi vay : Có phân biệt từng khoản vay chi phí đi vay được vốn hóa khi có đủ điều kiện theo quy định Chuẩn mực kế toán số 16 – “Chi phí đi vay”
- Tỷ lệ vốn hóa chi phí đi vay được sử dụng để xác định chi phí đi vay được vốn hóa trong kỳ : Không.
- Nguyên tắc vốn hóa các khoản chi phí khác:
 - + Chi phí trả trước : Là khoản chi phí trả trước chi phí đi vay có đủ điều kiện được vốn hóa khi có đủ điều kiện theo quy định Chuẩn mực kế toán số 16 – “Chi phí đi vay” và theo chế độ kế toán hiện hành.
 - + Chi phí khác : Những khoản chi phí khác có đủ điều kiện được vốn hóa theo quy định Chuẩn mực kế toán số 16 – “Chi phí đi vay” và theo chế độ kế toán hiện hành.
- Phương pháp phân bổ chi phí trả trước : Phương pháp đường thẳng
- Phương pháp phân bổ lợi thế thương mại : Không có

9.Nguyên tắc kế toán chi phí nghiên cứu và triển khai:

Thực hiện theo từng dự án cụ thể đã được phê duyệt.

10.Kế toán các khoản đầu tư tài chính :

- Các khoản đầu tư vào chứng khoán , công ty con , công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc .
- Phương pháp lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính và các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của công ty trong các tổ chức kinh tế này .

11.Kế toán các hoạt động liên doanh :

Chuẩn mực kế toán số 08 – “Thông tin tài chính về những khoản góp vốn liên doanh”.

12.Ghi nhận các khoản phải trả thương mại và phải trả khác :

- Khoản phải trả thương mại và phải trả khác được ghi nhận khi công ty phát sinh nghĩa vụ nhận về một tài sản, tham gia một cam kết hoặc phát sinh các nghĩa vụ pháp lý nhưng chưa thanh toán vào thời điểm phát sinh, hoặc nhận trước tiền của khách hàng nhưng chưa thực hiện xong nghĩa vụ của mình.

13.Ghi nhận chi phí phải trả, trích trước chi phí sửa chữa lớn, chi phí bảo hành sản phẩm, trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm :

- Chi phí phải trả được ghi nhận trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hoá dịch vụ đã sử dụng trong kỳ .

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

- Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc , mất việc .Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ . Trong trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trả trợ cấp cho người lao động thôi việc , mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí .

14.Ghi nhận các khoản chi phí trả trước , dự phòng :

- Ghi nhận các khoản chi phí trả trước: Được thực hiện theo chuẩn mực số 05 – “ Bất động sản đầu tư”, Chuẩn mực số 06 – “ Thuê tài sản”, chuẩn mực số 10 – “ Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái ” và chuẩn mực số 16 – “ Chi phí đi vay ”
- Ghi nhận các khoản chi phí dự phòng : Theo chuẩn mực số 02 – “Hàng tồn kho”, chuẩn mực số 10 – “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái” và chuẩn mực số 14 – “ Doanh thu và thu nhập khác ”

15.Ghi nhận các cổ phiếu quỹ , cổ tức :

- Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại , khoản tiền trả bao gồm các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn sở hữu .
- Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố .

16.Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ và các nghiệp vụ dự phòng rủi ro hối đoái :

- Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ .Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.
- Số dư các khoản tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá cuối năm .Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài Chính .

17.Nguồn vốn chủ sở hữu :

- Ghi nhận và trình bày cổ phiếu mua lại : Chưa có
- Ghi nhận cổ tức : sau khi có Nghị quyết của Hội đồng quản trị công ty
- Nguyên tắc trích lập các khoản dự trừ các quỹ từ lợi nhuận sau thuế : Theo điều lệ của Doanh nghiệp

18.Nguyên tắc ghi nhận doanh thu :

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu bán hàng; doanh thu cung cấp dịch vụ; doanh thu hoạt động tài chính: Áp dụng theo quy định của chuẩn mực số 14 – “ Doanh thu và thu nhập khác ” và chuẩn mực số 01 – “ Chuẩn mực chung ” .

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG
Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

V - Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán

	31/03 năm 2013	Số đầu năm
1. Tiền và các khoản tương đương tiền		
- Tiền mặt	355.024.405	26.876.142
- Tiền gửi ngân hàng	12.573.558.226	3.224.532.611
- Tiền đang chuyển		30.000.450
cộng	12.928.582.631	3.281.409.203
2. Các khoản đầu tư ngắn hạn khác:	31/03 năm 2013	Số đầu năm
- Đầu tư ngắn hạn khác	59.057.437.000	38.257.437.000
Tổng Công Ty cổ phần Phong Phú (449.748)	5.516.920.000	5.516.920.000
Tổng Công TNHH MTV Dệt kim Đông Phương	1.200.000.000	1.200.000.000
Ngân hàng TMCP xnk Việt nam Eximbank	17.540.517.000	17.540.517.000
Công ty ĐT & PT nhà Nha Trang (HUD)	10.000.000.000	10.000.000.000
Công ty CP Dệt Đông Nam	20.000.000.000	
Tiết kiệm có kỳ hạn	4.800.000.000	4.000.000.000
cộng	59.057.437.000	38.257.437.000
3. Trích lập dự phòng các khoản đầu tư ngắn hạn khác:	31/03 năm 2013	Số đầu năm
- Đầu tư ngắn hạn khác	4.012.143.997	4.012.143.997
Ngân hàng TMCP xnk Việt nam Eximbank	4.012.143.997	4.012.143.997
cộng	4.012.143.997	4.012.143.997
4. Phải thu khách hàng	31/03 năm 2013	Số đầu năm
Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú	130.598.684.466	128.749.738.329
Công ty Cổ phần Quốc tế Phong Phú	981.976.918	955.792.744
Công ty Cổ phần Vải thời trang Phong Phước		840.452.131
Công ty Cổ Phần Đầu tư Phong Phú Sơn Trà	864.902.256	864.902.256
Tổng Công TNHH MTV Dệt kim Đông Phương	1.615.948.538	
Công ty CP Dệt Gia Dụng Phong Phú	3.087.304.025	
Công ty TNHH MTV sợi chỉ may Phong Phú	264.000.000	
Công ty TNHH sx tm Quảng Tế	2.633.209.249	
Công ty TNHH sx tm Thành Phát	1.769.773.629	
Sanmar Corporation	32.374.159.517	27.731.965.001
Các khách hàng khác	6.211.121.774	4.444.214.956
	180.401.080.372	163.587.065.417

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

	31/03 năm 2013	Số đầu năm
5. Trả trước cho người bán		
Cty TNHH TM Dịch vụ Điện Quang		
Công ty CP thiết bị điện Sài Gòn	191.065.649	191.065.649
Công ty TNHH An Hi		55.953.040
Công ty TNHH XD & TM Hà Châu	789.000.000	
Công ty TNHH Trường Thái	231.753.060	
Các khách hàng khác	493.425.612	126.870.000
	1.705.244.321	373.888.689
6. Các khoản phải thu ngắn hạn khác		
	31/03 năm 2013	Số đầu năm
- Phải thu khác	1.002.735.592	2.479.378.835
Trong đó :		
- Thu hỗ trợ , trợ cấp thôi việc theo NĐ187		1.569.724.346
- Thu tiền chuyển nhượng cổ phần Lê Trung Hải	220.000.000	220.000.000
- Thu lãi cổ tức Eximbank	689.344.000	689.344.000
- Bảo hiểm thất nghiệp		310.489
- Phải thu khác	93.391.592	
Cộng	1.002.735.592	2.479.378.835
7. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi		
	31/03 năm 2013	Số đầu năm
Dự phòng nợ phải thu của Công ty Cổ phần Dệt May Hapaco Hải Phòng	880.934.762	880.934.762
	880.934.762	880.934.762
8. Hàng tồn kho		
	31/03 năm 2013	Số đầu năm
- Hàng mua đang đi trên đường	185.898.800	110.378.000
- Nguyên liệu , vật liệu	54.074.066.928	59.384.589.039
- Công cụ , dụng cụ	15.146.745	9.946.745
- Chi phí SX , KD dở dang	49.547.931.910	49.376.565.389
- Thành phẩm	43.735.775.718	57.684.638.884
- Hàng hoá	1.646.576.046	1.748.226.621
Cộng	149.205.396.147	168.314.344.678
9. Chi phí trả trước ngắn hạn		
	31/03 năm 2013	Số đầu năm
- Chi phí trả trước chờ kết chuyển	2.487.955.445	1.113.466.699
Cộng	2.487.955.445	1.113.466.699
10 Thuế và các khoản thuế phải thu nhà nước		
	31/03 năm 2013	Số đầu năm
-Thuế GTGT được khấu trừ	51.561.616	47.605.651
- Thuế và các khoản phải thu NN		1.251.614.885
Cộng	51.561.616	1.300.220.536

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****16. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá TSCĐ hữu hình					
+ Số dư đầu năm	141.824.324.104	695.817.864.385	12.662.409.414	3.189.499.362	853.494.097.265
- Mua trong năm	1.760.681.928	5.812.526.329		220.276.814	7.793.485.071
- Đầu tư XDCB hoàn thành					-
- Tăng khác					-
- Chuyển sang BĐS đầu tư					-
- Thanh lý, nhượng bán		1.511.064.430			1.511.064.430
- Giảm Đánh giá lại tài sản					-
+ Số dư cuối năm	143.585.006.032	700.119.326.284	12.662.409.414	3.409.776.176	859.776.517.906
Giá trị hao mòn lũy kế (*)					-
+ Số dư đầu năm	40.133.657.320	354.519.868.307	7.138.692.727	1.346.826.283	403.139.044.637
- Khấu hao trong năm	1.273.731.207	8.804.196.144	215.576.181	100.571.178	10.394.074.710
- Tăng khác				1.529.166	1.529.166
- Chuyển sang BĐS đầu tư					-
- Thanh lý, nhượng bán		1.208.378.868			1.208.378.868
- Giảm khác					-
+ Số dư cuối năm	41.407.388.527	362.115.685.583	7.354.268.908	1.448.926.627	412.326.269.645
Giá trị còn lại của TSCĐ HH					-
- Tại ngày đầu năm	101.690.666.784	341.297.996.078	5.523.716.687	1.842.673.079	450.355.052.628
- Tại ngày cuối năm	102.177.617.505	338.003.640.701	5.308.140.506	1.960.849.549	447.450.248.261

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

	31/03 năm 2013	Số đầu năm
17 - Vay và nợ ngắn hạn		
- Vay ngắn hạn	363.465.509.620	302.952.122.247
-Ngân hàng VCB - Chi nhánh KH	212.882.827.745	204.406.281.407
-CN Cty Tài chính Dệt May	32.340.763.285	19.431.278.260
-Ngân hàng TMCP An Bình - KH	13.307.032.156	10.437.100.629
-Ngân hàng - TMCP quân đội -KH	48.512.585.248	16.925.286.431
-Ngân hàng - BIDV	35.350.500.827	41.284.233.474
-Ngân hàng - HSBC	21.071.800.359	10.467.942.046
- Vay dài hạn đến hạn trả	22.881.451.910	29.969.075.910
+ 12000 Cọc sợi mới (PTĐT)	4.257.885.235	6.917.759.235
+ Nhà máy may 3 (ABB)	309.000.000	412.000.000
+ 03 máy ống tự động (ABB)	1.293.750.000	1.725.000.000
+ Dự án 04 vụn cọc (VCB)	15.189.320.675	18.070.500.000
+ Dự án 05 máy DK tròn + 15 máy DK phẳng (TCDM)	1.207.496.000	1.207.496.000
+ Dự án 04 máy ghép (VCB)		700.320.675
+ Dự án may 4 (BIDV)	624.000.000	936.000.000
cộng	386.346.961.530	332.921.198.157
18 - Phải trả người bán		
Tổng Công ty Phong Phú	12.051.952.736	62.429.320.234
Công ty Cổ phần Dệt gia dụng Phong Phú	4.739.384.830	
Công ty Cổ phần Phước Lộc	2.234.521.300	
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	6.951.718.618	
Công ty Cổ phần Đầu tư Phước Long	9.048.307.235	
Các khách hàng khác	18.292.315.324	28.110.776.992
cộng	53.318.200.043	90.540.097.226
19 - Người mua trả tiền trước		
Tổng Công ty Phong Phú		
Các khách hàng khác	771.904.652	81.420.777
cộng	771.904.652	81.420.777
20 - Thuế và các khoản phải nộp nhà nước		
- Thuế GTGT	6.382.595.101	315.778.094
- Thuế Thu nhập Doanh nghiệp	1.919.961.984	
- Thuế Thu nhập cá nhân	78.573.379	50.198.118
- Các khoản phải nộp khác - thuế nhà đất	1.328.512.000	
- Các khoản lệ phí và các khoản phải nộp khác	5.971.101	
cộng	9.715.613.565	365.976.212

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

	31/03 năm 2013	Số đầu năm
21 . Chi phí phải trả		
- Chi phí trích trước kiểm toán		36.000.000
- Trích trước lãi vay ngân hàng 5 ngày cuối tháng 12/2012		808.909.181
- Chi phí trích trước khác		394.118.260
cộng	0	1.239.027.441
22. Các khoản phải trả ,phải nộp khác		
	31/03 năm 2013	Số đầu năm
- Kinh phí công đoàn	190.099.454	61.563.654
- Bảo hiểm xã hội	1.282.474.383	739.271.046
- Bảo hiểm Y tế	640.362.658	514.167.138
- Các khoản phải trả , phải nộp khác	3.422.184.706	4.252.892.782
Trong đó :		
- Các khoản phải trả - nhà ăn	1.097.239.805	1.478.800.745
- Các khoản phải trả - Cơ khí	155.224.392	225.205.328
- Các khoản phải trả - Cổ tức năm 2012 (16%)	2.045.872.000	2.426.044.800
- Các khoản phải trả - khác	123.848.509	122.841.909
Trong đó: Chi phí dự án 04 vụn cộc sợi (lãi sợi con + vòng da)	101.950.000	101.950.000
cộng	5.535.121.201	5.567.894.620
23. Quỹ khen thưởng phúc lợi		
	31/03 năm 2013	Số đầu năm
Số dư tại 01/01	2.112.339.374	1.473.980.935
Trích từ lợi nhuận sau thuế		1.518.287.293
Tăng khác	6.866.013	53.633.260
Chi khen thưởng, phúc lợi	(713.236.013)	(933.562.114)
	1.405.969.374	2.112.339.374
24. Các khoản vay và nợ dài hạn		
	31/03 năm 2013	Số đầu năm
- Vay ngân hàng		
Trong đó :		
- Dự án may 3 (Ngân hàng An Bình)	618.000.000	618.000.000
- Dự án 3 máy savio (Ngân hàng An Bình)	3.018.750.000	3.018.750.000
- Dự án 04 vụn cộc sợi (Ngân hàng VietComBank)	178.258.072.306	177.127.473.047
- Dự án 05 máy Dkim tròn & 15 máy Dkim phẳng (TCDM)	3.320.625.905	3.320.625.905
- Dự án may 4 (Ngân hàng An Bình)	2.764.643.347	1.499.576.838
- Dự án 4 máy ghép S1+S2 (Ngân hàng VCB)	3.260.400.000	
cộng	191.240.491.558	185.584.425.790
25. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		
	31/03 năm 2013	Số đầu năm
Số dư tại 01/01	0	245.634.008
Số trích trong năm	730.994.298	1.373.443.977
Số chi trong năm	-343.455.000	-1.619.077.985
Số dư tại 31/12	387.539.298	0

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****29. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Khoản mục	Vốn đầu tư của CSH	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Cổ phiếu quỹ	Cộng
A	1	2	3	4	5
Số dư đầu năm trước	185.000.000.000	11.974.036.900	41.626.759	(11.015.000.000)	186.000.663.659
- Tăng vốn trong năm trước					-
- Lợi nhuận trong năm trước	7.611.764.257				7.611.764.257
- Tăng khác					-
- Giảm vốn trong năm trước					-
- Lỗ trong năm trước					-
- Giảm khác					-
Số dư cuối năm trước	192.611.764.257	11.974.036.900	41.626.759	(11.015.000.000)	193.612.427.916
Số dư đầu năm nay	192.611.764.257	11.974.036.900	41.626.759	(11.015.000.000)	193.612.427.916
- Tăng vốn trong năm nay					-
- Lợi nhuận trong năm nay	8.695.021.040				8.695.021.040
- Tăng khác					-
- Giảm vốn trong năm nay					-
- Lỗ trong năm nay					-
- Giảm khác					-
Số dư cuối năm nay	201.306.785.297	11.974.036.900	41.626.759	(11.015.000.000)	202.307.448.956

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

	31/03 năm 2013	Số đầu năm
26. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp của Tổng công ty cổ phần Phong Phú	136.143.750.000	136.143.750.000
- Cổ phiếu Quỹ	10.000.000.000	10.000.000.000
- Vốn góp của đối tượng khác	38.856.250.000	38.856.250.000
cộng	185.000.000.000	185.000.000.000
27. Cổ phiếu		
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	18.500.000	18.500.000
Trong đó :		
+ Cổ phiếu Tổng công ty CP Phong Phú	13.614.375	13.614.375
+ Cổ phiếu Quỹ	1.000.000	1.000.000
+ Cổ phiếu của đối tượng khác	3.885.625	3.885.625
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
cộng	18.500.000	18.500.000
28. Các quỹ của doanh nghiệp		
- Quỹ đầu tư phát triển	11.974.036.900	11.974.036.900
- Quỹ dự phòng tài chính	41.626.759	41.626.759
- Cổ phiếu Quỹ	(11.015.000.000)	(11.015.000.000)
cộng	1.000.663.659	1.000.663.659

VI - Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	Quý 1 năm 2013	Quý 1 năm 2012
Tổng doanh thu	285.941.243.699	241.248.595.978
Các khoản giảm trừ:	0	25.000.000
Chiết khấu thương mại		
Giảm giá hàng bán		
Hàng bán bị trả lại	0	25.000.000
Thuế tiêu thụ đặc biệt		
Doanh thu thuần	285.941.243.699	241.223.595.978
Trong đó:		
Doanh thu bán thành phẩm	285.941.243.699	241.223.595.978
Doanh thu bán hàng hóa, vật tư thu hồi và dịch vụ		
Giá vốn hàng bán	252.700.969.490	218.904.643.819
Giá vốn của thành phẩm	252.700.969.490	218.904.643.819
Giá vốn của hàng hóa, vật tư thu hồi và dịch vụ		
Cộng	252.700.969.490	218.904.643.819
Lợi nhuận gộp	33.240.274.209	22.318.952.159

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****Doanh thu hoạt động tài chính**

Lãi tiền gửi ngân hàng, lãi cho vay	101.271.071	606.831.245
Thu lãi cho vay vốn	559.861.111	1.475.397.456
Cổ tức, lợi nhuận được chia		2.109.284
Lãi chênh lệch tỷ giá	142.883.646	198.608.074
Doanh thu tài chính khác	32.925.208	27.469.805

Cộng	836.941.036	2.310.415.864
-------------	--------------------	----------------------

Chi phí tài chính

Chi phí lãi vay	12.497.197.889	8.369.261.720
Lỗ chênh lệch tỷ giá	10.019.864	422.100.135
Chi phí tài chính khác		
Cộng	12.507.217.753	8.791.361.855

Chi phí bán hàng

Chi phí cho nhân viên		
Chi phí vật liệu, công cụ, dụng cụ		
Chi phí dịch vụ mua ngoài		-
Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác	1.669.042.946	1.770.870.741
Cộng	1.669.042.946	1.770.870.741

Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí cho nhân viên	4.952.129.601	3.423.251.847
Chi phí vật liệu, công cụ, dụng cụ	29.297.698	15.678.874
Chi phí khấu hao tài sản cố định	324.204.847	291.152.488
Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác	4.221.364.074	3.373.061.436
Cộng	9.526.996.220	7.103.144.645

Thu nhập khác

Thu thanh lý tài sản cố định		
Các khoản thu nhập khác	240.000.357	30.000.000
Cộng	240.000.357	30.000.000

Chi phí khác

Giá trị còn lại của tài sản cố định và chi phí thanh lý		
Các khoản chi phí khác	303.010.489	0
Cộng	303.010.489	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Quý 1 năm 2013	Quý 1 năm 2012
+ Chi phí nguyên liệu , vật liệu	208.280.140.833	130.648.526.651
+ Chi phí nhân công	34.712.037.277	21.618.604.401
+ Chi phí khấu hao TSCĐ	10.428.652.773	5.057.007.514
+ Chi phí dịch vụ mua ngoài	53.970.118.680	40.109.383.331
+ Chi phí khác bằng tiền	6.599.619.590	3.846.440.232
cộng	313.990.569.153	201.279.962.129

Nha Trang , Ngày 15 tháng 04 năm 2013

Người lập biểu



Nguyễn Hồng Nhân

Kế toán trưởng



Hồ Đặng Như Duyên

Tổng giám đốc



Lê Ngọc Hoan